



shí bǎn

石板

noun · slabstone, flagstone

Example Sentences

Zhè tiáo xiǎo lù pū zhe shí bǎn
这条小路铺着石板。

This path is paved with flagstones.

Shí bǎn hěn huá xià yǔ shí yào xiǎo xīn
石板很滑，下雨时要小心。

The flagstones are slippery; be careful when it rains.

Yuàn zi lǐ yǒu yī kuài dà shí bǎn dāng zhuō zi yòng
院子里有一块大石板当桌子用。

There is a large slabstone in the yard used as a table.

Trace each character, then write the word on your own.

石	石	石	石	石	石	石	石				
板	板	板	板	板	板	板	板	板	板	板	板